



**Công ty Cổ phần DATVIET VAC  
Group Holdings**

**Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2024**



**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận Đăng ký  
Doanh nghiệp số**

0315744468

ngày 20 tháng 9 năm 2019

0315744468 (điều chỉnh lần 8)

ngày 15 tháng 4 năm 2024

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Đinh Bá Thành  
Ông Đào Văn Kính  
Ông Hoàng Trọng Khải  
Ông Thng Tien Tat

Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Đinh Bá Thành  
Ông Hoàng Trọng Khải

Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc

**Người đại diện  
theo pháp luật**

Ông Đinh Bá Thành

Tổng Giám đốc

**Trụ sở đăng ký**

Số 222 Đường Pasteur  
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Báo cáo của Ban Giám Đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 23 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.



Thay mặt Ban Giám đốc

**Đình Bá Thành**  
**Tổng Giám đốc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2025

2



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG  
Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah  
115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 20 tháng 6 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 23.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

42-0  
HÁI  
TY T  
M  
10 0



## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-01-00223-25-2



Nelson Rodríguez Casihan  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2225-2023-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Quỳnh Nhung  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 6960-2024-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2025



**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

|                                                           | <b>Mã số</b> | <b>Thuyết minh</b> | <b>31/12/2024<br/>VND</b> | <b>1/1/2024<br/>VND</b>  |
|-----------------------------------------------------------|--------------|--------------------|---------------------------|--------------------------|
| <b>TÀI SẢN</b>                                            |              |                    |                           |                          |
| <b>Tài sản ngắn hạn</b><br><b>(100 = 110 + 130 + 150)</b> | <b>100</b>   |                    | <b>134.136.923.902</b>    | <b>375.204.926.862</b>   |
| <b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>                 | <b>110</b>   | <b>4</b>           | <b>12.731.657.750</b>     | <b>133.129.995.861</b>   |
| Tiền                                                      | 111          |                    | 12.731.657.750            | 307.048.066              |
| Các khoản tương đương tiền                                | 112          |                    | -                         | 132.822.947.795          |
| <b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>                        | <b>130</b>   |                    | <b>121.106.170.076</b>    | <b>241.959.651.405</b>   |
| Phải thu về cho vay ngắn hạn                              | 135          | 5                  | 59.000.000.000            | 177.600.000.000          |
| Phải thu ngắn hạn khác                                    | 136          | 6                  | 62.106.170.076            | 64.359.651.405           |
| <b>Tài sản ngắn hạn khác</b>                              | <b>150</b>   |                    | <b>299.096.076</b>        | <b>115.279.596</b>       |
| Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ                       | 152          |                    | -                         | 107.279.596              |
| Thuế phải thu Nhà nước                                    | 153          |                    | 299.096.076               | 8.000.000                |
| <b>Tài sản dài hạn (200 = 250 + 260)</b>                  | <b>200</b>   |                    | <b>1.443.654.700.000</b>  | <b>1.208.866.000.000</b> |
| <b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>                           | <b>250</b>   |                    | <b>1.443.608.900.000</b>  | <b>1.208.820.200.000</b> |
| Đầu tư vào các công ty con                                | 251          | 7                  | 1.443.608.900.000         | 1.208.820.200.000        |
| <b>Tài sản dài hạn khác</b>                               | <b>260</b>   |                    | <b>45.800.000</b>         | <b>45.800.000</b>        |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại                            | 262          |                    | 45.800.000                | 45.800.000               |
| <b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>                     | <b>270</b>   |                    | <b>1.577.791.623.902</b>  | <b>1.584.070.926.862</b> |

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con  
 Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|                                                        | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2024<br>VND        | 1/1/2024<br>VND          |
|--------------------------------------------------------|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>NGUỒN VỐN</b>                                       |            |             |                          |                          |
| <b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)</b>                         | <b>300</b> |             | <b>332.800.000</b>       | <b>10.808.246.688</b>    |
| <b>Nợ ngắn hạn</b>                                     | <b>310</b> |             | <b>332.800.000</b>       | <b>10.808.246.688</b>    |
| Phải trả người bán                                     | 311        |             | 103.800.000              | -                        |
| Thuế phải nộp Nhà nước                                 | 313        | 8           | -                        | 10.579.246.688           |
| Chi phí phải trả                                       | 315        |             | 229.000.000              | 229.000.000              |
| <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>                      | <b>400</b> |             | <b>1.577.458.823.902</b> | <b>1.573.262.680.174</b> |
| <b>Vốn chủ sở hữu</b>                                  | <b>410</b> | <b>9</b>    | <b>1.577.458.823.902</b> | <b>1.573.262.680.174</b> |
| Vốn góp                                                | 411        | 10          | 653.291.450.000          | 649.233.740.000          |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết               | 411a       |             | 653.291.450.000          | 649.233.740.000          |
| Thặng dư vốn cổ phần                                   | 412        |             | 243.354.589.330          | 186.162.299.330          |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                      | 421        |             | 680.812.784.572          | 737.866.640.844          |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước | 421a       |             | 737.866.640.844          | 487.476.255.779          |
| - Cổ tức                                               | 421a       |             | (57.950.862.673)         | (205.158.908.075)        |
| - Lợi nhuận sau thuế năm nay                           | 421b       |             | 897.006.401              | 455.549.293.140          |
| <b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>                | <b>440</b> |             | <b>1.577.791.623.902</b> | <b>1.584.070.926.862</b> |

Ngày 20 tháng 6 năm 2025

Người lập:



Lê Thị Hồng Hoa  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đình Bá Thành  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Mẫu B 02 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

|                                                                   | <b>Mã<br/>số</b> | <b>Thuyết<br/>minh</b> | <b>2024<br/>VND</b>  | <b>2023<br/>VND</b>    |
|-------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------|----------------------|------------------------|
| Doanh thu hoạt động tài chính                                     | 21               | 12                     | 5.084.438.495        | 457.563.053.270        |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                                      | 26               | 13                     | 3.828.471.249        | 321.763.009            |
| <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động<br/>kinh doanh (30 = 21 - 26)</b> | <b>30</b>        |                        | <b>1.255.967.246</b> | <b>457.241.290.261</b> |
| Chi phí khác                                                      | 32               |                        | 107.767.396          | 1.308.600              |
| <b>Kết quả từ các hoạt động khác<br/>(40 = - 32)</b>              | <b>40</b>        |                        | <b>(107.767.396)</b> | <b>(1.308.600)</b>     |
| <b>Lợi nhuận kế toán trước thuế<br/>(50 = 30 + 40)</b>            | <b>50</b>        |                        | <b>1.148.199.850</b> | <b>457.239.981.661</b> |
| <b>Chi phí thuế TNDN - hiện hành</b>                              | <b>51</b>        | <b>14</b>              | <b>251.193.449</b>   | <b>1.713.688.521</b>   |
| <b>Lợi ích thuế TNDN - hoãn lại</b>                               | <b>52</b>        | <b>14</b>              | <b>-</b>             | <b>(23.000.000)</b>    |
| <b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN<br/>(60 = 50 - 51 - 52)</b>      | <b>60</b>        |                        | <b>897.006.401</b>   | <b>455.549.293.140</b> |

Ngày 20 tháng 6 năm 2025

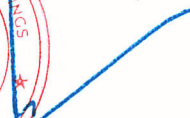
Người lập:



Lê Thị Hồng Hoa  
Kế toán trưởng



Người duyệt:



Đinh Bá Thành  
Tổng Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*



ÁNH  
TIN  
IG  
CHÍ

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

|                                                                         | <b>Mã<br/>số</b> | <b>Thuyết<br/>minh</b> | <b>2024<br/>VND</b>      | <b>2023<br/>VND</b>    |
|-------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>                          |                  |                        |                          |                        |
| <b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>                                     | <b>01</b>        |                        | <b>1.148.199.850</b>     | <b>457.239.981.661</b> |
| <b>Điều chỉnh cho các khoản</b>                                         |                  |                        |                          |                        |
| Lãi từ hoạt động đầu tư                                                 | 05               |                        | (5.084.438.495)          | (457.563.053.270)      |
| <b>Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những<br/>thay đổi vốn lưu động</b> | <b>08</b>        |                        | <b>(3.936.238.645)</b>   | <b>(323.071.609)</b>   |
| Biến động các khoản phải thu và tài sản khác                            | 09               |                        | (183.816.480)            | 52.972.827.200         |
| Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả<br>khác                     | 11               |                        | (8.476.457.652)          | 1.991.484.254          |
|                                                                         |                  |                        | <b>(12.596.512.777)</b>  | <b>54.641.239.845</b>  |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã trả                                       | 15               |                        | (2.250.182.485)          | (343.607.105)          |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động<br/>kinh doanh</b>                | <b>20</b>        |                        | <b>(14.846.695.262)</b>  | <b>54.297.632.740</b>  |
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>                              |                  |                        |                          |                        |
| Tiền chi cho vay                                                        | 23               |                        | (84.000.000.000)         | (240.500.000.000)      |
| Tiền thu hồi các khoản cho vay                                          | 24               |                        | 202.600.000.000          | 138.900.000.000        |
| Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                                 | 25               |                        | (234.788.700.000)        | (82.818.450.000)       |
| Tiền thu lãi tiền gửi, lãi từ cho vay và cổ tức                         | 27               |                        | 7.337.919.824            | 479.010.402.140        |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>                        | <b>30</b>        |                        | <b>(108.850.780.176)</b> | <b>294.591.952.140</b> |

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

| Mã Thuyết<br>số minh | 2024<br>VND | 2023<br>VND |
|----------------------|-------------|-------------|
|----------------------|-------------|-------------|

**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

|                                                                   |             |                          |                          |
|-------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| Tiền thu từ phát hành cổ phiếu                                    | 31          | 61.250.000.000           | -                        |
| Cổ tức đã trả                                                     | 36          | (57.950.862.673)         | (332.409.845.510)        |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>               | <b>40</b>   | <b>3.299.137.327</b>     | <b>(332.409.845.510)</b> |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm<br/>(50 = 20 + 30 + 40)</b>    | <b>50</b>   | <b>(120.398.338.111)</b> | <b>16.479.739.370</b>    |
| <b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>                 | <b>60</b>   | <b>133.129.995.861</b>   | <b>116.650.256.491</b>   |
| <b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)</b> | <b>70 4</b> | <b>12.731.657.750</b>    | <b>133.129.995.861</b>   |

Ngày 20 tháng 6 năm 2025

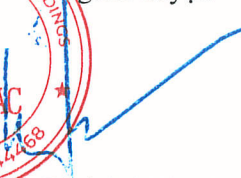
Người lập:



Lê Thị Hồng Hoa  
Kế toán trưởng



Người duyệt:



Đinh Bá Thành  
Tổng Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Công ty là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý).

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**(d) Cấu trúc của Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 3 công ty con trực tiếp (1/1/2024: 2 công ty con trực tiếp) như được trình bày trong Thuyết minh 7.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty không có nhân viên (1/1/2024: 0 nhân viên).

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính riêng này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty cũng lập và phát hành riêng rẽ báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”), kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

**(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(c) Đầu tư vào công ty con**

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(d) Các khoản phải thu**

Phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(e) Các khoản phải trả**

Phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**(f) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**(g) Vốn cổ phần**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận mệnh giá. Chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**(h) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(i) Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm thu nhập lãi tiền gửi và cho vay và thu nhập từ cổ tức.

Thu nhập lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

**(j) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**(k) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính riêng năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính riêng này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính trước hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty trong năm trước.

Thông tin so sánh được mang sang từ các số liệu và số dư trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

|                                | <b>31/12/2024</b>     | <b>1/1/2024</b>        |
|--------------------------------|-----------------------|------------------------|
|                                | <b>VND</b>            | <b>VND</b>             |
| Tiền mặt                       | 10.669.611.443        | 185.492.305            |
| Tiền gửi ngân hàng             | 2.062.046.307         | 121.555.761            |
| Các khoản tương đương tiền (*) | -                     | 132.822.947.795        |
|                                | <b>12.731.657.750</b> | <b>133.129.995.861</b> |

- (\*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 1/1/2024 phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn gốc dưới 3 tháng kể từ ngày gửi, được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 3,6% đến 4,0% một năm.

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Điều khoản và điều kiện của các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn bằng VND, không có đảm bảo như sau:

|                            | Năm<br>đáo hạn | Lãi suất    | 31/12/2024<br>VND | 1/1/2024<br>VND |
|----------------------------|----------------|-------------|-------------------|-----------------|
| <b>Bên liên quan khác</b>  |                |             |                   |                 |
| ▪ Công ty Cổ phần AI ACTIV | 2025           | 4,6%        | 18.500.000.000    | 25.600.000.000  |
| ▪ Công ty Cổ phần VieON    | 2025           | 4,3%        | 37.000.000.000    | 150.000.000.000 |
| ▪ Công ty Cổ phần VieZ     | 2025           | 3,0% - 4,0% | 3.500.000.000     | 2.000.000.000   |
|                            |                |             | 59.000.000.000    | 177.600.000.000 |

Biến động của khoản phải thu về cho vay ngắn hạn bằng VND như sau:

|                | 2024<br>VND       | 2023<br>VND       |
|----------------|-------------------|-------------------|
| Số dư đầu năm  | 177.600.000.000   | 76.000.000.000    |
| Cho vay        | 84.000.000.000    | 240.500.000.000   |
| Thu hồi nợ vay | (202.600.000.000) | (138.900.000.000) |
|                | 59.000.000.000    | 177.600.000.000   |

**6. Phải thu ngắn hạn khác**

|                                      | 31/12/2024<br>VND | 1/1/2024<br>VND |
|--------------------------------------|-------------------|-----------------|
| Cổ tức                               | 61.781.836.371    | 61.257.057.512  |
| Lãi tiền gửi và lãi cho vay ngắn hạn | 324.333.705       | 3.102.593.893   |
|                                      | 62.106.170.076    | 64.359.651.405  |

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan như sau:

|                                                                                                 | <b>31/12/2024</b> | <b>1/1/2024</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|                                                                                                 | <b>VND</b>        | <b>VND</b>      |
| <b><i>Các bên liên quan khác</i></b>                                                            |                   |                 |
| ▪ Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment<br>(trước đây là “Công ty Cổ phần DATVIET VAC M&E”) | 61.257.057.512    | 62.517.879.427  |
| ▪ Công ty Cổ phần VieON                                                                         | 135.126.027       | 866.060.273     |
| ▪ Công ty Cổ phần VieZ                                                                          | 120.366.583       | 13.052.055      |
| ▪ Công ty Cổ phần AI ACTIV                                                                      | 68.841.095        | 631.518.491     |

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**7. Đầu tư vào các công ty con**

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty con như sau:

|                                                                                                          | 31/12/2024 |                   |                                       |                       | 1/1/2024   |                   |                                       |                       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------|---------------------------------------|-----------------------|------------|-------------------|---------------------------------------|-----------------------|
|                                                                                                          | Số lượng   | Giá gốc VND       | % lợi ích kinh tế/ quyền biểu quyết % | Dự phòng giảm giá VND | Số lượng   | Giá gốc VND       | % lợi ích kinh tế/ quyền biểu quyết % | Dự phòng giảm giá VND |
| Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment (trước đây là “Công ty Cổ phần DATVIET VAC M&E”) (“DVMEG”) (i) | 62.073.000 | 620.730.000.000   | 99,00%                                | -                     | 62.073.000 | 620.730.000.000   | 99,00%                                | -                     |
| Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures (“DVDV”) (ii)                                               | 82.037.390 | 820.373.900.000   | 99,00%                                | -                     | 58.809.020 | 588.090.200.000   | 99,00%                                | -                     |
| Công ty Cổ phần Vie Board (“Vie Board”) (iii)                                                            | 250.500    | 2.505.000.000     | 50,10%                                | -                     | -          | -                 | -                                     | -                     |
|                                                                                                          |            | 1.443.608.900.000 |                                       | -                     |            | 1.208.820.200.000 |                                       | -                     |

- (i) DVMEG là một công ty được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của công ty con này là cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính và kế toán), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
- (ii) DVDV là một công ty được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của công ty con này là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(iii) Vie Board là một công ty được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của công ty con này là cung cấp các dịch vụ quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá), đại lý hoa hồng, lập trình, tư vấn liên quan đến máy vi tính, xử lý dữ liệu, thiết kế website, tư vấn quản lý và nghiên cứu thị trường.

Vào ngày 26 tháng 3 năm 2024, Công ty cũng đã hoàn tất tăng vốn cổ phần vào Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures bằng việc mua thêm 23.228.370 cổ phần trong công ty con này với số tiền tương ứng là 232.283.700.000 VND theo Quyết định của Hội đồng Quản trị số 01/2024/QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc góp vốn thêm vào Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures. Theo đó, Công ty đã nâng giá trị khoản đầu tư vào DVDV từ 588.090.200.000 VND lên thành 820.373.900.000 VND.

Vào ngày 19 tháng 6 năm 2024, Công ty cũng đã hoàn tất việc góp vốn với số tiền là 2.505.000.000 VND, tương đương với 250.500 cổ phần trong Công ty Cổ phần Vie Board theo Quyết định của Hội đồng Quản trị số 01/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Vie Board.

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Biến động khoản đầu tư vào các công ty con trong năm như sau:

|                | <b>2024<br/>VND</b> |
|----------------|---------------------|
| Số dư đầu năm  | 1.208.820.200.000   |
| Tăng trong năm | 234.788.700.000     |
| Số dư cuối năm | 1.443.608.900.000   |

**8. Thuế phải nộp Nhà nước**

|                            | <b>1/1/2024<br/>VND</b> | <b>Phải trả<br/>VND</b> | <b>Đã nộp<br/>VND</b> | <b>Phân loại sang<br/>thuế phải thu<br/>Nhà nước<br/>VND</b> | <b>31/12/2024<br/>VND</b> |
|----------------------------|-------------------------|-------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------|
| Thuế thu nhập cá nhân      | 8.874.353.728           | 2.506.722.517           | (11.381.076.245)      | -                                                            | -                         |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.704.892.960           | 251.193.449             | (2.250.182.485)       | 294.096.076                                                  | -                         |
|                            | 10.579.246.688          | 2.757.915.966           | (13.631.258.730)      | 294.096.076                                                  | -                         |

**9. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

|                                            | <b>Vốn cổ phần<br/>VND</b> | <b>Thặng dư<br/>vốn cổ phần<br/>VND</b> | <b>Lợi nhuận sau<br/>thuế chưa<br/>phân phối<br/>VND</b> | <b>Tổng<br/>VND</b> |
|--------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023</b>   | 649.233.740.000            | 186.162.299.330                         | 487.476.255.779                                          | 1.322.872.295.109   |
| Lợi nhuận thuần trong năm                  | -                          | -                                       | 455.549.293.140                                          | 455.549.293.140     |
| Cổ tức (Thuyết minh 11)                    | -                          | -                                       | (205.158.908.075)                                        | (205.158.908.075)   |
| <b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024</b>   | 649.233.740.000            | 186.162.299.330                         | 737.866.640.844                                          | 1.573.262.680.174   |
| Phát hành cổ phiếu                         | 4.057.710.000              | 57.192.290.000                          | -                                                        | 61.250.000.000      |
| Lợi nhuận thuần trong năm                  | -                          | -                                       | 897.006.401                                              | 897.006.401         |
| Cổ tức (Thuyết minh 11)                    | -                          | -                                       | (57.950.862.673)                                         | (57.950.862.673)    |
| <b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024</b> | 653.291.450.000            | 243.354.589.330                         | 680.812.784.572                                          | 1.577.458.823.902   |

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

## 10. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

|                               | 31/12/2024  |                 | 1/1/2024    |                 |
|-------------------------------|-------------|-----------------|-------------|-----------------|
|                               | Số cổ phiếu | VND             | Số cổ phiếu | VND             |
| <b>Vốn cổ phần được duyệt</b> | 65.329.145  | 653.291.450.000 | 64.923.374  | 649.233.740.000 |
| <b>Cổ phiếu đã phát hành</b>  |             |                 |             |                 |
| Cổ phiếu phổ thông            | 65.329.145  | 653.291.450.000 | 64.923.374  | 649.233.740.000 |
| <b>Cổ phiếu đang lưu hành</b> |             |                 |             |                 |
| Cổ phiếu phổ thông            | 65.329.145  | 653.291.450.000 | 64.923.374  | 649.233.740.000 |

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Cấu trúc cổ đông như sau:

|                          | 31/12/2024      |         | 1/1/2024        |          |
|--------------------------|-----------------|---------|-----------------|----------|
|                          | VND             | %       | VND             | %        |
| Ông Đinh Bá Thành        | 305.878.920.000 | 46,821% | 308.354.130.000 | 47,495 % |
| Ông Đào Văn Kính         | 195.561.920.000 | 29,935% | 197.144.430.000 | 30,366 % |
| MET VM Holding Pte. Ltd. | 87.568.680.000  | 13,404% | 87.568.680.000  | 13,488 % |
| Ông Hoàng Trọng Khải     | 55.715.650.000  | 8,529%  | 56.166.500.000  | 8,651 %  |
| TC D-Media Pte. Ltd.     | 8.566.280.000   | 1,311%  | -               | -        |
|                          | 653.291.450.000 | 100%    | 649.233.740.000 | 100 %    |

## 11. Cổ tức

Vào ngày 30 tháng 1 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua việc chia cổ tức dựa trên kết quả kinh doanh năm 2021, 2022 với tổng số tiền là 57.950.862.673 VND (893 VND/cổ phiếu) (2023: chia cổ tức dựa trên kết quả kinh doanh năm 2020, 2021 và 2022 với tổng số tiền là 205.158.908.075 VND (3.160 VND/cổ phiếu)).

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**12. Doanh thu hoạt động tài chính**

|                                     | <b>2024</b><br><b>VND</b> | <b>2023</b><br><b>VND</b> |
|-------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Cổ tức                              | -                         | 448.787.847.657           |
| Lãi từ tiền gửi và cho vay ngắn hạn | 5.084.438.495             | 8.775.205.613             |
|                                     | <hr/> 5.084.438.495       | <hr/> 457.563.053.270     |

**13. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

|                        | <b>2024</b><br><b>VND</b> | <b>2023</b><br><b>VND</b> |
|------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Chi phí tư vấn pháp lý | 3.494.261.836             | -                         |
| Chi phí kiểm toán      | 229.000.000               | 250.000.000               |
| Chi phí khác           | 105.209.413               | 71.763.009                |
|                        | <hr/> 3.828.471.249       | <hr/> 321.763.009         |

**14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng**

|                             | <b>2024</b><br><b>VND</b> | <b>2023</b><br><b>VND</b> |
|-----------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 251.193.449               | 1.713.688.521             |
| Lợi ích thuế TNDN hoãn lại  | -                         | (23.000.000)              |
|                             | <hr/> 251.193.449         | <hr/> 1.690.688.521       |

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

|                                      | <b>2024</b><br><b>VND</b> | <b>2023</b><br><b>VND</b> |
|--------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Lợi nhuận kế toán trước thuế         | 1.148.199.850             | 457.239.981.661           |
| Thuế tính theo thuế suất của Công ty | 229.639.970               | 91.447.996.332            |
| Chi phí không được khấu trừ          | 21.553.479                | 261.720                   |
| Thu nhập không bị tính thuế          | -                         | (89.757.569.531)          |
|                                      | <b>251.193.449</b>        | <b>1.690.688.521</b>      |

**(c) Thuế suất áp dụng**

Công ty có nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất là 20%.

**15. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng, trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

|                                 | <b>Giá trị giao dịch</b><br><b>2024</b><br><b>VND</b> | <b>2023</b><br><b>VND</b> |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------|
| <b>Cổ đông</b>                  |                                                       |                           |
| <b>Ông Đinh Bá Thành</b>        |                                                       |                           |
| Cổ tức công bố                  | 27.523.762.227                                        | 97.440.223.390            |
| <b>Ông Đào Văn Kính</b>         |                                                       |                           |
| Cổ tức công bố                  | 17.597.358.959                                        | 62.298.554.026            |
| <b>MET VM Holding Pte. Ltd.</b> |                                                       |                           |
| Cổ tức công bố                  | 7.816.412.357                                         | 27.671.833.521            |
| <b>Ông Hoàng Trọng Khải</b>     |                                                       |                           |
| Cổ tức công bố                  | 5.013.329.130                                         | 17.748.297.138            |
| <b>TC D-Media Pte. Ltd.</b>     |                                                       |                           |
| Góp vốn                         | 61.250.000.000                                        | -                         |

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

|                                                                                                                 | <b>Giá trị giao dịch</b> |                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------|
|                                                                                                                 | <b>2024</b>              | <b>2023</b>     |
|                                                                                                                 | <b>VND</b>               | <b>VND</b>      |
| <b>Công ty con</b>                                                                                              |                          |                 |
| <b>Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment</b><br><b>(trước đây là “Công ty Cổ phần DATVIET VAC M&amp;E”)</b> |                          |                 |
| Cổ tức được chia                                                                                                | -                        | 293.752.166.128 |
| Cổ tức đã nhận                                                                                                  | -                        | 314.665.108.616 |
| Thu hồi lãi cho vay                                                                                             | 1.260.821.915            | 1.000.000.000   |
| <b>Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures</b>                                                             |                          |                 |
| Góp vốn vào công ty con                                                                                         | 232.283.700.000          | 82.818.450.000  |
| Cổ tức được chia                                                                                                | -                        | 155.035.681.529 |
| Cổ tức đã nhận                                                                                                  | -                        | 155.035.681.529 |
| <b>Các bên liên quan khác</b>                                                                                   |                          |                 |
| <b>Công ty Cổ phần Dat Viet Media</b>                                                                           |                          |                 |
| Cho vay                                                                                                         | -                        | 18.000.000.000  |
| Lãi cho vay                                                                                                     | -                        | 1.071.479.450   |
| Thu hồi lãi cho vay                                                                                             | -                        | 1.470.547.943   |
| Thu hồi gốc cho vay                                                                                             | -                        | 73.000.000.000  |
| <b>Công ty Cổ phần VieON</b>                                                                                    |                          |                 |
| Thu hồi gốc cho vay                                                                                             | 162.000.000.000          | 31.700.000.000  |
| Cho vay                                                                                                         | 49.000.000.000           | 181.700.000.000 |
| Thu hồi lãi cho vay                                                                                             | 2.887.076.709            | 26.054.795      |
| Lãi cho vay                                                                                                     | 2.156.142.463            | 892.115.068     |
| <b>Công ty Cổ phần Truyền Thông TK-L</b>                                                                        |                          |                 |
| Cho vay                                                                                                         | -                        | 1.600.000.000   |
| Lãi cho vay                                                                                                     | -                        | 205.380.822     |
| Thu hồi lãi cho vay                                                                                             | -                        | 270.805.480     |
| Thu hồi gốc cho vay                                                                                             | -                        | 16.100.000.000  |
| <b>Công ty Cổ phần TKL</b>                                                                                      |                          |                 |
| Cho vay                                                                                                         | -                        | 11.600.000.000  |
| Lãi cho vay                                                                                                     | -                        | 421.332.876     |
| Thu hồi lãi cho vay                                                                                             | -                        | 452.894.521     |
| Thu hồi gốc cho vay                                                                                             | -                        | 18.100.000.000  |
| <b>Công ty Cổ phần AI ACTIV</b>                                                                                 |                          |                 |
| Thu hồi gốc cho vay                                                                                             | 40.600.000.000           | -               |
| Cho vay                                                                                                         | 33.500.000.000           | 25.600.000.000  |
| Thu hồi lãi cho vay                                                                                             | 1.419.096.302            | -               |
| Lãi cho vay                                                                                                     | 1.221.262.740            | 266.674.657     |

**Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|                                  | Giá trị giao dịch |               |
|----------------------------------|-------------------|---------------|
|                                  | 2024<br>VND       | 2023<br>VND   |
| <b>Công ty Cổ phần VieZ</b>      |                   |               |
| Cho vay                          | 1.500.000.000     | 2.000.000.000 |
| Lãi cho vay                      | 107.314.528       | 13.052.055    |
| <b>Công ty Cổ phần Vie Board</b> |                   |               |
| Góp vốn vào công ty con          | 2.505.000.000     | -             |

**16. Sự kiện sau ngày trên bảng cân đối kế toán**

**Cổ tức công bố sau khi kết thúc năm**

Ngoài khoản cổ tức đã được công bố và đã trả đầy đủ như được trình bày tại Thuyết minh 11 của báo cáo tài chính riêng, sau khi kết thúc kỳ kế toán năm, vào ngày 2 tháng 1 năm 2025, Công ty cũng đã công bố một khoản cổ tức là 196.867.196.237 VND.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025

Người lập:



**Lê Thị Hồng Hoa**  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



**Đình Bá Thành**  
Tổng Giám đốc

